

Số: 3663 /KL-BVTV-TTPC

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành các quy định của pháp luật
về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, quản lý phân bón

Thực hiện Quyết định thanh tra số 3256/QĐ-BVTV-TTPC ngày 24/10/2022 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật (BVTV) về việc thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, quản lý phân bón, từ ngày 31/10/2022 đến ngày 04/11/2022 Đoàn thanh tra theo Quyết định số 3256/QĐ-BVTV-TTPC đã tiến hành thanh tra tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Đắk Lắk.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 07/BC-ĐTT3256 ngày 10/11/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Cục Bảo vệ thực vật kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về sản xuất trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp, sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, phân bón, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật nội địa, thuốc bảo vệ thực vật, khử trùng và quản lý dịch vụ công thuộc phạm vi lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh.

Cơ cấu tổ chức của Chi cục gồm có: Lãnh đạo Chi cục; 4 phòng chuyên môn và 17 đơn vị trực thuộc (04 phòng chuyên môn: Hành chính Tổng hợp; Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Thanh tra Pháp chế, Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa; 15 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, thị xã, thành phố; Trại thực nghiệm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật);

Tổng số công chức, viên chức, người lao động: 83 người (03 HĐLĐ ngoài chỉ tiêu biên chế: 01 lái xe cơ quan và 02 bảo vệ). Trong đó: nam 50 người; nữ 33 người; dân tộc thiểu số 08 người. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 17; Đại học 60; Trung cấp 02; khác 04.



Đất Lắc với diện tích cây trồng đa dạng (diện tích cây hàng năm đạt 319.465 ha, cây lâu năm đạt 353.920 ha; Cà phê có diện tích lớn nhất cả nước 213.336 ha; Hồ tiêu: diện tích 32.840 ha, sản lượng 81.936 tấn (sản lượng đứng đầu cả nước); Cây lúa diện tích đứng đầu khu vực Tây Nguyên....) nên nhu cầu sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật, phân bón là rất lớn.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có trên 1.000 sở sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV (có 41 công ty kinh doanh phân phối thuốc BVTV và 19 công ty sản xuất phân bón) đa số các cơ sở kinh doanh nằm rải rác ở vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về công tác quản lý thuốc BVTV

1.1. Công tác cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV

- Số cơ sở buôn bán thuốc BVTV: 1.383 cơ sở (đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV);

- Trong kỳ thanh tra:

+ Số lượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV do Chi cục cấp mới: 368 Giấy

+ Số lượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV do Chi cục cấp lại: 288 Giấy

TT	Năm	Số lượng GCNĐĐK buôn bán thuốc BVTV cấp mới	Số lượng GCNĐĐK buôn bán thuốc BVTV cấp lại
1	2020	105	128
2	2021	127	75
3	9 tháng đầu năm 2022	136	85
	Tổng	368	288

- Có Sổ theo dõi việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV bằng bản excel.

- Thành phần hồ sơ gồm có: Đơn đề nghị; Bản thuyết minh; Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Biên bản đánh giá điều kiện; Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện buôn bán thuốc BVTV.

Công tác cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV được Chi cục thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, 36 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

- Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra hồ sơ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

+ Nhiều hồ sơ có tên cơ sở tại Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV, Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV, Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện buôn bán thuốc BVTV, Biên bản đánh giá điều kiện buôn bán thuốc BVTV và Giấy đăng ký hộ kinh doanh chưa thống nhất với nhau: Hồ sơ GCN số 1137/GCN-TTBVTV; 1138/GCN-TTBVTV; 1139/GCN-TTBVTV; 1140/GCN-TTBVTV; 1141/GCN-TTBVTV; 1136/GCN-TTBVTV; 1350/GCN-TTBVTV; 1267/GCN-TTBVTV; ...

+ Các hồ sơ lưu có Phiếu đánh giá cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV nhưng chưa được thể hiện thông tin có phiếu đánh giá trong Biên bản đánh giá điều kiện buôn bán thuốc BVTV. Trong Biên bản chỉ ghi “Kết quả đánh giá: Các nội dung đều đạt/ cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV”, chưa trình bày cụ thể các nội dung kiểm tra: Hồ sơ GCN số 1029/GCN-TTBVTV; 1028/GCN-TTBVTV; GCN số 1027/GCN-TTBVTV; 1026/GCN-TTBVTV.

1.2. Công tác cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV

- Trong kỳ thanh tra, Chi cục đã cấp 42 Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV.

TT	Năm	Số lượng Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV đã cấp
1	2020	6
2	2021	8
3	9 tháng đầu năm 2022	28
	Tổng	42

- Có Sổ theo dõi việc cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV bằng bản excel.

- Thành phần hồ sơ gồm có: Đơn đề nghị kèm theo kế hoạch, danh sách báo cáo viên, thời gian địa điểm tổ chức hội thảo; Bản sao chụp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc BVTV; Sản phẩm quảng cáo.

Công tác cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV được Chi cục thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 62 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT.

- Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra hồ sơ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

+ Nội dung quảng cáo có thông tin về sinh vật gây hại, đối tượng cây trồng không đúng với Giấy chứng nhận đăng ký thuốc BVTV: Hồ sơ GXN 709/GXN-TTBVTV ngày 18/8/2022 (*Thuốc BVTV Aliette 800WG*); Hồ sơ số 205/XNQ-C-TTBVTV ngày 24/3/2022 (*Thuốc BVTV Banjo Forte 400SC*).

+ Hồ sơ thiếu sản phẩm quảng cáo thuốc BVTV đăng ký xác nhận quảng cáo: Hồ sơ GXN 709/GXN-TTBVTV ngày 18/8/2022 (*Thuốc BVTV Becano 500SC*).

+ Trong sản phẩm quảng cáo có thông tin quảng cáo thuốc BVTV nhưng không có tên đăng ký trong đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV: Hồ sơ GXN 709/GXN-TTBVTV ngày 18/8/2022 (*Thuốc BVTV Antracol 70WP*).

1.3. Công tác tiếp nhận thông báo hợp quy thuốc BVTV

Trong kỳ thanh tra, Chi cục không tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy thuốc BVTV do không có tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

1.4. Công tác tập huấn chuyên môn, tuyên truyền phổ biến quy định pháp luật, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV

Chi cục đã triển khai tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật đến các tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh. Kết quả, từ năm 2020 đến tháng 9/2022 đã:

- Tổ chức 06 lớp “Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và văn bản pháp luật mới” trong đó có quy định pháp luật về thuốc BVTV cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh với 300 người tham dự.

- Tổ chức 195 lớp tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả với 9.539 lượt người tham dự.

- Tổ chức 04 lớp “Bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV” với 287 học viên tham gia. Cụ thể:

+ Năm 2020: Tổ chức 01 lớp với 77 học viên tham gia và được cấp chứng chỉ;

+ Năm 2022: Tổ chức 03 lớp với 210 học viên tham gia và đã cấp được 140 chứng chỉ, 70 học viên đang trong quá trình tham gia học.

- Thành phần hồ sơ gồm có: Quyết định phê duyệt kế hoạch triển khai mở lớp Bồi dưỡng chuyên môn thuốc BVTV; Giấy báo nhập học lớp bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV; Lịch giảng dạy lớp bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV; Bảng chấm công giảng viên, quản lý lớp; Quyết định thành lập Hội đồng thi lớp Bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV; Đề thi và Đáp án; Danh sách cấp Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV; Danh sách kết quả thi Lớp Bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV; Bài kiểm tra kết thúc khóa của các học viên.

- Nội dung hồ sơ: Đầy đủ thông tin.

- Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra hồ sơ vẫn còn tồn tại, hạn chế: Hồ sơ lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV (từ ngày 25/4-05/7/2022) với nhiều bài kiểm tra kết thúc khóa của học viên, phân ký tên của cán bộ chấm chỉ chưa ký.

1.5. Công tác thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để tiêu hủy

Chi cục đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đắc Lắc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 9989/KH-UBND ngày 13/10/2021 về thu gom xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng giai đoạn 2021-2025. Thực hiện triển khai kế hoạch, trên địa bàn tỉnh đã có 8/15 huyện, thị xã bố trí bể thu gom với tổng số 750 bể chứa bao gói thuốc BVTV, trong đó số lượng thuốc BVTV được thu gom là 7.240 kg, số lượng đã được tiêu hủy là 4.700 kg.

2. Công tác quản lý phân bón

2.1. Công tác cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

- Số cơ sở buôn bán phân bón: 1.560 cơ sở (đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón).

- Trong kỳ thanh tra:

+ Số lượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón do Chi cục cấp mới: 690 Giấy

+ Số lượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón do Chi cục cấp lại: 48 Giấy

TT	Năm	Số lượng GCNĐĐK buôn bán phân bón cấp mới	Số lượng GCNĐĐK buôn bán phân bón cấp lại
1	2020	328	5
2	2021	175	8
3	9 tháng đầu năm 2022	187	35
	Tổng	690	48

- Có Sổ theo dõi việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón bằng bản excel.

- Thành phần hồ sơ gồm có: Đơn đề nghị; Bản chụp văn bản chứng nhận đã được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón hoặc bằng bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên của người trực tiếp buôn bán phân bón; Biên bản đánh giá điều kiện; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón.

Công tác cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón được Chi cục thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 15, 16 của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.

- Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra hồ sơ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

+ Nhiều hồ sơ có tên cơ sở tại Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón, Biên bản kiểm tra điều kiện buôn bán và Giấy đăng ký hộ kinh doanh chưa thống nhất với nhau: Hồ sơ GCN số 921/GCN-BBP; 922/GCN-BBP; 1122/GCN-BBP; 1125/GCN-BBP; 1024/GCN-BBP; 1023/GCN-BBP; ...

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón chưa điền đầy đủ thông tin (như ngày tháng năm làm đơn; thành phần hồ sơ gửi kèm; tích cấp hay cấp lại): Hồ sơ GCN số 1324/GCN-BBP; 1323/GCN-BBP; 1225/GCN-BBP; 923/GCN-BBP.

+ Biên bản kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón chưa điền đầy đủ thông tin (như số biên bản; ngày tháng năm biên bản; thời gian, ngày tháng năm kết thúc; thông tin đơn vị nhận bản lưu) : Hồ sơ GCN số 1422/GCN-BBP; 924/GCN-BBP; 925/GCN-BBP; 1320/GCN-BBP; 1221/GCN-BBP.

+ Biên bản kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón ghi nội dung kiểm tra “Kiểm tra đánh giá kho hàng”; “kiểm tra thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón” là chưa thể hiện đúng, đầy đủ nội dung kiểm tra theo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra: Hồ sơ GCN số 1320/GCN-BBP; 1222/GCN-BBP.

2.2. Công tác cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón

- Trong kỳ thanh tra, Chi cục đã cấp 39 Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón.

TT	Năm	Số lượng Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón đã cấp
1	2020	22
2	2021	10
3	9 tháng đầu năm 2022	7
	Tổng	39

- Có sổ theo dõi việc cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón bằng excel.

- Thành phần hồ sơ gồm có: Đơn đề nghị; Bản sao hợp lệ Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam; Báo cáo có chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức, nội dung báo cáo và tài liệu phát cho người dự, bảng kê tên, chức danh, trình độ chuyên môn của báo cáo viên.

Công tác cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón được Chi cục thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 24 của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.

- Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra hồ sơ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

+ Nội dung quảng cáo về thành phần phân bón ghi thêm chỉ tiêu chất lượng so với Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam: Hồ sơ

GXN số 761/GXN-TTBVTV ngày 14/9/2022 (Phân bón Vinco 79 – MSPB: 22224).

+ Tên phân bón trên Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón chưa đúng với tên trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam: Hồ sơ GXN 432/GXN-TTBVTV ngày 26/5/2022 (Phân bón lá Fertigonia 18-18-18-13MgO+Me - MSPB:20958 không đúng với tên trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành là Fertigonia 18-18-18-3MgO+Me); Hồ sơ GXN 405/GXN-TTBVTV ngày 20/5/2022 (Phân bón NPK 16-5-17+6S+TE Ninh Bình - MSPB:00042 và phân bón NPK 17-5-16+6S+TE Ninh Bình - MSPB:00041 không đúng với Quyết định công nhận phân bón lưu hành tên phân bón NPK-S 16-5-17+6S+TE và phân bón NPK-S 17-5-16+6S+TE).

2.3. Công tác tiếp nhận thông báo hợp quy phân bón

- Trong kỳ thanh tra, Chi cục đã tiếp nhận và cấp 15 Thông báo tiếp nhận hợp quy phân bón.

TT	Năm	Số lượng hồ sơ tiếp nhận và cấp Thông báo tiếp nhận hợp quy phân bón
1	2020	3
2	2021	4
3	9 tháng đầu năm 2022	8
	Tổng	15

- Có sổ theo dõi việc tiếp nhận thông báo hợp quy phân bón bằng excel.

- Trong quá trình kiểm tra hồ sơ còn tồn tại, hạn chế::

Một số thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy xác nhận việc đăng ký công bố hợp quy cho lô sản phẩm là không chính xác, không phù hợp với hồ sơ đề nghị tiếp nhận công bố hợp quy do đây là các trường hợp đánh giá hợp quy cho sản phẩm theo phương thức 5 (thử nghiệm mẫu điển hình kết hợp đánh giá quá trình sản xuất), không phải là đánh giá theo phương thức 7 (thử nghiệm, đánh giá đối với lô phân bón): Thông báo số 769/TB-TBVTV ngày 28/12/2020, 904/TB-TBVTV ngày 17/11/2021, 265/TB-TTBVTV ngày 08/4/2022, 08/TB-TTBVTV ngày 07/01/2022.

2.4. Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tuyên truyền phổ biến quy định pháp luật, hướng dẫn sử dụng phân bón

- Tổ chức 06 lớp “Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và văn bản pháp luật mới” trong đó có quy định pháp luật về phân bón cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh với 300 người tham dự.

- Tổ chức 08 lớp “Bồi dưỡng chuyên môn về phân bón” và cấp chứng chỉ cho 400 học viên. Cụ thể:

+ Năm 2020: Tổ chức 03 lớp với 150 học viên tham gia và được cấp chứng chỉ;

+ Năm 2021: Tổ chức 03 lớp với 150 học viên tham gia và được cấp chứng chỉ;

+ Năm 2022: Tổ chức 02 lớp với 100 học viên tham gia và được cấp chứng chỉ.

- Thành phần hồ sơ gồm có: Quyết định phê duyệt kế hoạch triển khai mở lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn về phân bón; Lịch giảng dạy lớp bồi dưỡng chuyên môn về phân bón; Giấy mời tập huấn lớp bồi dưỡng chuyên môn về phân bón; Quyết định thành lập Hội đồng thi lớp Bồi dưỡng chuyên môn về phân bón; Đề thi và Đáp án; Danh sách cấp Giấy bồi dưỡng chuyên môn về phân bón; Danh sách điểm thi lớp bồi dưỡng chuyên môn về phân bón; Bài kiểm tra kết thúc khóa của các học viên.

- Nội dung hồ sơ: Đầy đủ thông tin.

- Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra hồ sơ còn tồn tại, hạn chế: Hồ sơ lớp tập huấn lớp bồi dưỡng chuyên môn về phân bón (từ ngày 01/8-03/8/2022) có các bài kiểm tra kết thúc khóa học không đóng dấu treo của Chi cục như các lớp tập huấn bồi dưỡng khác của Chi cục tổ chức.

III. Kết luận

1. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/9/2022, Chi cục đã cơ bản thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, quản lý phân bón. Chi cục đã thường xuyên tổ chức tập huấn chuyên môn, tuyên truyền phổ biến quy định pháp luật, hướng dẫn sử dụng về thuốc bảo vệ thực vật, phân bón cho tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trên địa bàn; thực hiện việc cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV, phân bón; cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV, phân bón; tiếp nhận và cấp Thông báo tiếp nhận công bố hợp quy phân bón theo đúng quy định pháp luật; thực hiện thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định.

2. Qua kiểm tra cho thấy, việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, quản lý phân bón tại Chi cục còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Công tác cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV:

+ Nhiều hồ sơ có tên cơ sở tại Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV, Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV, Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện buôn bán thuốc BVTV, Biên bản đánh giá điều kiện buôn bán thuốc BVTV và Giấy đăng ký hộ kinh doanh chưa thống nhất với nhau: Hồ sơ GCN số 1137/GCN-TTBVTV; 1138/GCN-TTBVTV; 1139/GCN-TTBVTV; 1140/GCN-TTBVTV; 1141/GCN-TTBVTV; 1136/GCN-TTBVTV; 1350/GCN-TTBVTV; 1267/GCN-TTBVTV; ...

+ Các hồ sơ lưu có Phiếu đánh giá cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV nhưng chưa được thể hiện thông tin có phiếu đánh giá trong Biên bản đánh giá điều kiện buôn bán thuốc BVTV. Mà trong Biên bản chỉ ghi “Kết quả đánh giá: Các nội dung đều đạt/ cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV”, chưa trình bày cụ thể các nội dung kiểm tra: Hồ sơ GCN số 1029/GCN-TTBVTV; 1028/GCN-TTBVTV; GCN số 1027/GCN-TTBVTV; 1026/GCN-TTBVTV.

- Công tác cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV:

+ Nội dung quảng cáo có thông tin về sinh vật gây hại, đối tượng cây trồng không đúng với Giấy chứng nhận đăng ký thuốc BVTV: Hồ sơ GXN 709/GXN-TTBVTV ngày 18/8/2022 (*Thuốc BVTV Aliette 800WG*); Hồ sơ số 205/XNQC-TTBVTV ngày 24/3/2022 (*Thuốc BVTV Banjo Forte 400SC*).

+ Hồ sơ thiếu sản phẩm quảng cáo thuốc BVTV đăng ký xác nhận quảng cáo: Hồ sơ GXN 709/GXN-TTBVTV ngày 18/8/2022 (*Thuốc BVTV Becano 500SC*).

+ Trong sản phẩm quảng cáo có thông tin quảng cáo thuốc BVTV nhưng không có tên đăng ký trong đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV: Hồ sơ GXN 709/GXN-TTBVTV ngày 18/8/2022 (*Thuốc BVTV Antracol 70WP*).

- Công tác cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón:

+ Nhiều hồ sơ có tên cơ sở tại Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón, Biên bản kiểm tra điều kiện buôn bán và Giấy đăng ký hộ kinh doanh chưa thống nhất với

nhau: Hồ sơ GCN số 921/GCN-BBP; 922/GCN-BBP; 1122/GCN-BBP; 1125/GCN-BBP; 1024/GCN-BBP; 1023/GCN-BBP; ...

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón chưa điền đầy đủ thông tin (như ngày tháng năm làm đơn; thành phần hồ sơ gửi kèm; tích cấp hay cấp lại): Hồ sơ GCN số 1324/GCN-BBP; 1323/GCN-BBP; 1225/GCN-BBP; 923/GCN-BBP.

+ Biên bản kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón chưa điền đầy đủ thông tin (như số biên bản; ngày tháng năm biên bản; thời gian, ngày tháng năm kết thúc; thông tin đơn vị nhận bản lưu) : Hồ sơ GCN số 1422/GCN-BBP; 924/GCN-BBP; 925/GCN-BBP; 1320/GCN-BBP; 1221/GCN-BBP.

+ Biên bản kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón ghi nội dung kiểm tra “Kiểm tra đánh giá kho hàng”; “kiểm tra thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón” là chưa thể hiện đúng, đầy đủ nội dung kiểm tra theo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra: Hồ sơ GCN số 1320/GCN-BBP; 1222/GCN-BBP.

- Công tác cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón:

+ Nội dung quảng cáo về thành phần phân bón ghi thêm chỉ tiêu chất lượng so với Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam: Hồ sơ GXN số 761/GXN-TTBVTV ngày 14/9/2022 (*Phân bón Vinco 79 – MSPB: 22224*).

+ Tên phân bón trên Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón chưa đúng với tên trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam: Hồ sơ GXN 432/GXN-TTBVTV ngày 26/5/2022 (*Phân bón lá Fertigonia 18-18-18-13MgO+Me - MSPB:20958 không đúng với tên trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành là Fertigonia 18-18-18-3MgO+Me*); Hồ sơ GXN 405/GXN-TTBVTV ngày 20/5/2022 (*Phân bón NPK 16-5-17+6S+TE Ninh Bình - MSPB:00042 và phân bón NPK 17-5-16+6S+TE Ninh Bình - MSPB:00041 không đúng với Quyết định công nhận phân bón lưu hành tên phân bón NPK-S 16-5-17+6S+TE và phân bón NPK-S 17-5-16+6S+TE*).

- Công tác tiếp nhận thông báo hợp quy phân bón:

Một số thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy xác nhận việc đăng ký công bố hợp quy cho lô sản phẩm là không chính xác, không phù hợp với hồ sơ đề nghị tiếp nhận công bố hợp quy.

IV. Kiến nghị biện pháp xử lý

Từ kết luận nêu trên, để thực hiện tốt các quy định pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, quản lý phân bón, yêu cầu Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Đắk Lắk thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, quản lý phân bón cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn, đặc biệt chú trọng việc hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đúng quy định của pháp luật.

- Nghiêm túc chấn chỉnh, tổ chức rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế nêu trên, đồng thời đề ra giải pháp khắc phục.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, quản lý phân bón tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Đắk Lắk. Yêu cầu Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Đắk Lắk nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Cục Bảo vệ thực vật sau 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra. Giao phòng Thanh tra, Pháp chế theo dõi, đôn đốc việc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Chi cục Trồng trọt và BVTV Đắk Lắk;
- Lưu: VT, Hồ sơ TTra, TTPC.



Huỳnh Tấn Đạt